

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4450 /BCT-ATMT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2024

V/v đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Thông tư ban hành 09 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về VLNCN

Kính gửi:

- Các Bộ: Tư pháp; Khoa học và Công nghệ; Quốc phòng; Công an; Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng dự thảo Thông tư ban hành 09 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp (thuốc nổ Amonit AD1; mìn nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp; kíp nổ điện số 8; thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ; thuốc nổ ANFO; kíp nổ điện vi sai; kíp nổ đốt số 8; dây cháy chậm công nghiệp; dây nổ chịu nước) theo đúng trình, tự thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Để việc xây dựng dự thảo Thông tư bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ, Bộ Công Thương đề nghị các bộ, ngành và cơ quan tham gia ý kiến đối với dự thảo Thông tư (*Dự thảo Thông tư gửi kèm*).

Ý kiến tham gia đề nghị gửi về Bộ Công Thương (qua Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, địa chỉ: 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội; số điện thoại: 024. 22218312; Fax: 024.22218321; Email: khoadd@moit.gov.vn) trước ngày 20 tháng 7 năm 2024 để tổng hợp, tiếp thu và chỉnh lý.

Sau thời gian trên, nếu không nhận được văn bản góp ý, Bộ Công Thương được hiểu rằng Quý cơ quan đồng ý với các nội dung của Dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ PC;
- Lưu: VT, ATMT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Sinh Nhật Tân



DỰ THẢO 2



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 12 - 23:2024/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ AN TOÀN SẢN PHẨM VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP
- THUỐC NỔ AMONIT AD1**

***National technical regulation on safety of industrial explosive
materials - Amonit explosive AD1***

HÀ NỘI - 2024



LỜI NÓI ĐẦU

QCVN 12 - 23:2024/BCT do Tổ soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ AD1 biên soạn, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo Thông tư số /2024/TT-BCT ngày tháng năm 2024. Quy chuẩn này thay thế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc nổ Amonit AD1 số QCVN 07:2015/BCT.



QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN SẢN PHẨM VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP - THUỐC NỔ AMONIT AD1

National technical regulation on safety of industrial explosive materials - Amonit explosive AD1

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định chỉ tiêu kỹ thuật, phương pháp thử và quy định quản lý đối với thuốc nổ Amonit AD1 có mã HS 3602.00.00.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan tới thuốc nổ Amonit AD1 trên lãnh thổ Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chuẩn kỹ thuật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Độ nhạy kích nổ: Là ngưỡng để thuốc nổ có thể phát nổ khi bị kích thích bằng sóng xung kích được tạo ra từ các phương tiện gây nổ (kíp nổ, mìn nổ, dây nổ) hoặc va đập hoặc ma sát hoặc ngọn lửa.

II. QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT

4. Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn trong Quy chuẩn kỹ thuật này được áp dụng phiên bản được nêu ở dưới đây. Trường hợp tài liệu viện dẫn đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, áp dụng phiên bản mới nhất.

QCVN 01:2019/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ.

QCVN 02:2015/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các loại kíp nổ điện.

QCVN 04:2015/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dây nổ chịu nước.

TCVN 6421:1998 - Vật liệu nổ công nghiệp - Xác định khả năng sinh công bằng cách đo sức nén trụ chì.

TCVN 6424:1998 - Vật liệu nổ công nghiệp - Xác định khả năng sinh công bằng con lắc xạ thuật.

TCVN 6425:1998 - Vật liệu nổ công nghiệp - Xác định khoảng cách truyền nổ.

TCVN 4851:1989 - Nước để phân tích dùng trong phòng thí nghiệm - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.

5. Chỉ tiêu kỹ thuật

Chỉ tiêu kỹ thuật của thuốc nổ Amonit AD1 được quy định tại Bảng 1.

Bảng 1. Chỉ tiêu kỹ thuật của thuốc nổ Amonit AD1

| TT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Chỉ tiêu |
|----|------------------|-------------------|-------------------|
| 1 | Khối lượng riêng | g/cm ³ | Từ 0,95 đến 1,05 |
| 2 | Độ ẩm | % | Không lớn hơn 0,5 |

Bảng 1. Chỉ tiêu kỹ thuật của thuốc nổ Amonit AD1 (kết thúc)

| TT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Chỉ tiêu |
|----|--|-------------|----------------------------|
| 3 | Tốc độ nổ | m/s | Từ 3 600 đến 4 200 |
| 4 | Khả năng sinh công bằng con lắc xạ thuật (so sánh với thuốc nổ TNT tiêu chuẩn) | % | Từ 120 đến 130 |
| 5 | Độ nén trụ chì | mm | Không nhỏ hơn 14 |
| 6 | Khoảng cách truyền nổ | cm | Không nhỏ hơn 04 |
| 7 | Độ nhạy kích nổ | | Kíp nổ số 8, dây nổ 10 g/m |

6. Bao gói, đóng thời

6.1. Thuốc nổ amonit được đóng thời, vỏ bằng giấy chống ẩm (tráng parafin) hoặc vỏ nhựa. Các thời thuốc vỏ giấy được bảo quản trong các túi PE, các túi PE bảo quản trong thùng cacton. Các thời thuốc vỏ nhựa bảo quản trực tiếp trong thùng cacton theo quy định tại QCVN 01:2019/BCT và các quy định của pháp luật hiện hành về bao gói vật liệu nổ công nghiệp.

6.2. Thực hiện ghi nhãn thuốc nổ Amonit AD1 theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và QCVN 01:2019/BCT.

7. Phương pháp thử

7.1. Xác định khối lượng riêng

7.1.1. Nguyên tắc

Cân, đo khối lượng và thể tích của thời thuốc nổ rồi tính ra khối lượng riêng (ρ) của thời thuốc.

7.1.2. Vật tư, thiết bị, dụng cụ

7.1.2.1. Cân kỹ thuật, sai số 0,01 g.

7.1.2.2. Dao, kéo cắt.

7.1.2.3. Bút dạ.

7.1.2.4. Thước vạch chuẩn, có chia vạch đến 1 mm.

7.1.2.5. Thước cặp có dải đo từ 0 đến 250 mm, sai số 0,02 mm.

7.1.2.6. Thời thuốc nổ Amonit AD1.

7.1.3. Cách tiến hành

Cắt hai đầu thời thuốc nổ, mỗi đầu khoảng 2 cm, vết cắt phải phẳng, gọn, không để thuốc rơi ra ngoài. Cân xác định khối lượng thời thuốc bao gồm cả vỏ (G).

Dùng bút đánh dấu kẻ hai đường kính vuông góc với nhau trên bề mặt thời thuốc. Sau đó dùng thước đo chính xác chiều dài thời thuốc (L) tại 4 vị trí là giao điểm của hai đường kính trên với đường sinh thời thuốc, lấy giá trị trung bình của 4 lần đo được.



Dùng thước cặp để đo đường kính (Φ) tại 3 vị trí khác nhau trên chiều dài thời thuốc, tại mỗi vị trí đo hai đường kính vuông góc với nhau lấy giá trị trung bình. Đường kính thời thuốc là giá trị trung bình của các giá trị đo được tại 3 vị trí.

Dùng kéo cắt tách đôi vỏ bao gói, tách vỏ ra khỏi thời thuốc, làm sạch toàn bộ thuốc bám trên vỏ thời thuốc. Dùng thước cặp để đo chiều dày (δ) của vỏ bọc (bao gói) tại 3 điểm khác nhau, cộng lấy giá trị trung bình. Đồng thời cân chính xác khối lượng vỏ bọc của thời thuốc (G_1).

7.1.4. Cách tính kết quả

Khối lượng riêng của thời thuốc nở (ρ), tính theo công thức:

$$\rho = \frac{G - G_1}{\pi \times (\Phi - 2\delta)^2 \times L} \times 4 \quad (\text{g/cm}^3) \quad (1)$$

Trong đó:

G: Khối lượng thời thuốc bao gồm cả vỏ bọc, g.

G_1 : Khối lượng vỏ bọc thời thuốc, g.

L,: Chiều dài thời thuốc, cm.

ϕ ,: Đường kính thời thuốc, cm.

δ : Chiều dày của bao gói, cm.

Thí nghiệm được tiến hành 03 lần, sai số giữa các kết quả đo không lớn hơn 0,05 g/cm³. Kết quả là giá trị trung bình của ba lần thí nghiệm, làm tròn đến 0,01 g/cm³.

7.2. Xác định độ ẩm

7.2.1. Nguyên tắc

Xác định độ ẩm của thuốc nở Amonit AD1 dựa trên sự giảm khối lượng do bay hơi nước sau quá trình sấy mẫu.

7.2.2. Vật tư, thiết bị, dụng cụ

7.2.2.1. Thời thuốc nở Amonit AD1.

7.2.2.2. Cân phân tích, độ chính xác 0,0001 gam.

7.2.2.3. Tủ sấy.

7.2.2.4. Bình hút ẩm.

7.2.2.5. Hộp lồng thủy tinh có nắp, đường kính 55 mm + 65 mm.

7.2.2.6. Nước cất theo TCVN 4851:1989.

7.2.3. Tiến hành

Rửa sạch hộp lồng thủy tinh, sấy khô ở nhiệt độ từ 100 °C đến 105 °C đến khối lượng không đổi (khoảng 60 min), để nguội trong bình hút ẩm đến nhiệt độ phòng (khoảng 30 min). Cân, ghi lại khối lượng G_1 .

Cho khoảng 10 g mẫu vào hộp lồng đã sấy, cân khối lượng cả hộp lồng và mẫu ghi lại khối lượng G_2 .

Sấy mẫu ở nhiệt độ từ 65 °C đến 70 °C đến khối lượng không đổi (khoảng 210 min đến 240 min). Lấy ra để nguội trong bình hút ẩm đến nhiệt độ phòng (khoảng 30 min). Cân, ghi khối lượng G_3 .

7.2.3.4. Thực hiện đồng thời 03 mẫu.

7.2.4. Tính kết quả



Độ ẩm của thuốc nổ AD1 (W_a), tính bằng % khối lượng theo công thức:

$$W_a = \frac{G_2 - G_3}{G_2 - G_1} \times 100 (\%) \quad (2)$$

Trong đó:

G1 là khối lượng hộp lồng đã sấy, g.

G2 là khối lượng hộp lồng và mẫu trước khi sấy, g.

G3 là khối lượng hộp lồng và mẫu sau khi sấy, g.

Chênh lệch giữa các kết quả thí nghiệm tiến hành đồng thời không vượt quá 0,02%.

Độ ẩm của mẫu là trung bình cộng kết quả xác định đồng thời 03 mẫu

7.3. Xác định tốc độ nổ

7.3.1. Vật tư, thiết bị, dụng cụ

7.3.1.1. Máy đo tốc độ nổ và dây quang đồng bộ.

7.3.1.2. Thỏi thuốc nổ Amonit AD1.

7.3.1.3. Kíp nổ điện số 8.

7.3.1.4. Máy nổ mìn chuyên dụng hoặc nguồn điện một chiều 6 V đến 12 V.

7.3.1.5. Thước vạch chuẩn, có chia vạch đến 1 mm.

7.3.1.6. Dao, kéo cắt.

7.3.1.7. Dụng cụ tạo lỗ đường kính 2 mm và 7,5 mm.

7.3.1.8. Hầm nổ hoặc bãi thử nổ.

7.3.2. Chuẩn bị mẫu

Trường hợp thuốc nổ Amonit AD1 có chiều dài thỏi thuốc không nhỏ hơn 200 mm, cho phép sử dụng thỏi thuốc để đo tốc độ nổ.

Trường hợp thuốc nổ Amonit AD1 có chiều dài thỏi thuốc nhỏ hơn 200 mm, lấy 02 thỏi thuốc và cắt phẳng 01 đầu đảm bảo 02 thỏi thuốc khi đặt liên tiếp sát nhau trên một đường thẳng được tiếp xúc hoàn toàn, sao cho chiều dài không nhỏ hơn 200 mm, dùng giấy Kraft cố định 02 thỏi thuốc lại.

7.3.3. Chuẩn bị đo

Rải cát để tạo mặt phẳng, đặt mẫu lên đó.

Kê 1 đường thẳng dọc thân mẫu, đánh dấu 2 điểm trên đường thẳng đáy để làm vị trí tra dây quang sao cho khoảng cách từ đáy lỗ tra kíp đến vị trí dây quang gần nhất phải không nhỏ hơn 03 lần đường kính thỏi thuốc và khoảng cách giữa 02 dây quang không nhỏ hơn 80 mm, dây quang thứ hai cách đầu còn lại của thỏi thuốc không nhỏ hơn 30 mm.

Tra dây quang vào mẫu.

Tra kíp vào lỗ trên mẫu đã chuẩn bị sao cho ngập hết hai phần ba kíp trong lỗ tạo ra trên thỏi thuốc.

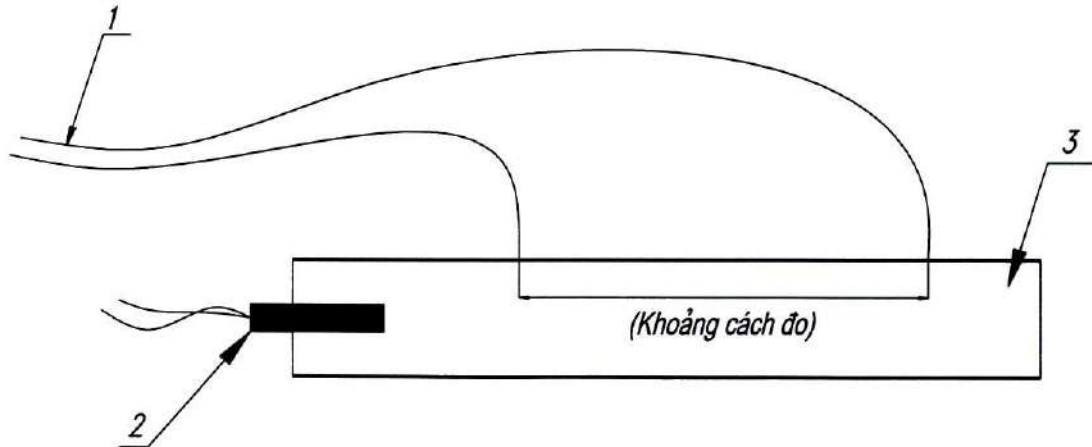
Kết nối hai đầu dây quang vào máy đo tốc độ nổ.

Kết nối 2 đầu dây của kíp với bộ điểm hỏa (đang ở chế độ an toàn).

Cài đặt các thông số vào máy đo tốc độ nổ, để ở chế độ sẵn sàng (sẵn sàng ghi lại các dữ liệu của quá trình nổ).



Chuẩn bị mẫu và cách đấu dây với mẫu thuốc nổ được thể hiện tại Hình 1.



1. Dây quang 2. Kíp nổ điện số 8 3. Mẫu đo tốc độ nổ

Hình 1 - Sơ đồ chuẩn bị mẫu và cách đấu dây với mẫu thuốc nổ

7.3.4. Tiến hành đo

Tiến hành kích nổ mẫu thuốc nổ, máy đo sẽ bắt đầu thu nhận thông tin về tốc độ nổ và kết quả đo hiển thị trên màn hình hoặc được phân tích trên máy tính bằng phần mềm đi kèm máy.

Thí nghiệm được tiến hành tối thiểu 03 lần, sai số giữa các kết quả đo không được lớn hơn ± 200 m/s. Kết quả là giá trị trung bình của các phép thử, làm tròn đến số nguyên.

7.4. Xác định khả năng sinh công bằng con lắc xạ thuật

Thực hiện theo TCVN 6424: 1998.

7.5. Xác định độ nén trụ chì

Thực hiện theo TCVN 6421:1998.

7.6. Xác định khoảng cách truyền nổ

Thực hiện theo TCVN 6425:1998

7.7. Xác định độ nhạy kích nổ

7.7.1. Vật tư, thiết bị, dụng cụ

7.7.1.1. Thời thuốc nổ Amonit AD1.

7.7.1.2. Kíp nổ điện số 8 theo quy định tại QCVN 02:2015/BCT.

7.7.1.3. Dây nổ chịu nước loại 10 g/m, 12 g/m, dài 800 mm theo quy định tại QCVN 04:2015/BCT.

7.7.1.4. Tấm chì dài 400 mm, rộng 200 mm, dày 10 mm.

7.7.1.5. Máy nổ mìn chuyên dụng hoặc nguồn điện một chiều từ 6 V đến 12 V.

7.7.1.6. Hàm nổ hoặc bãi thử nổ.

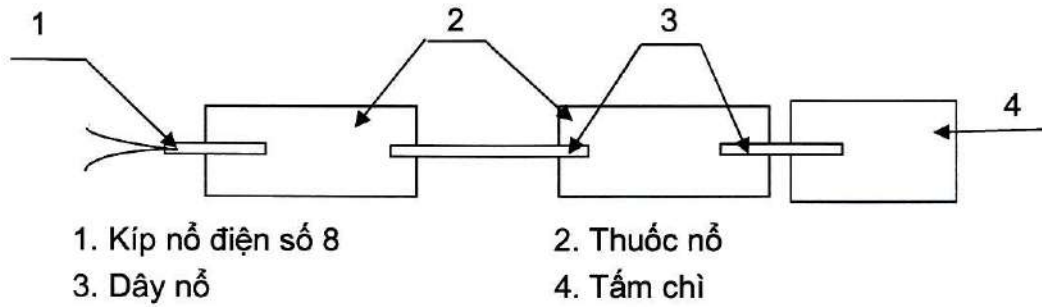
7.7.2. Chuẩn bị mẫu

Lấy ngẫu nhiên 03 thời thuốc nổ Amonit AD1 trong lô hàng cần kiểm tra độ nhạy kích nổ.

7.7.3. Tiến hành thử

Xác định độ nhạy kích nổ thể hiện tại Hình 2.





Hình 2 - Sơ đồ xác định độ nhạy kích nổ

Đặt mẫu thuốc nổ đã chuẩn bị trên mặt cát bằng phẳng;

Dùng băng dính cố định một đầu dây nổ đã chuẩn bị sẵn lên mép dưới của thỏi thuốc nổ, sau đó cố định đầu còn lại của dây nổ trên tấm chì sao cho khoảng cách từ đáy của thỏi thuốc nổ đến đầu tấm chì không nhỏ hơn 300 mm;

Tra kíp nổ vào lỗ chờ trên thỏi thuốc; đầu hai đầu dây dẫn của kíp nổ điện vào đường dây điện khởi nổ chính;

Tiến hành khởi nổ phát mìn.

7.7.4. Kết quả

Yêu cầu toàn bộ các mẫu đem thử phải nổ hết (trên tấm chì có vết của dây nổ) thì kết luận loại thuốc nổ đó có độ nhạy kích nổ theo quy định.

7.8. Quy định về an toàn trong thử nghiệm

Phải tuân thủ quy định về an toàn trong bảo quản, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Quy chuẩn số QCVN 01:2019/BCT trong quá trình thử nghiệm và tiêu hủy mẫu không đạt yêu cầu.

7.9. Quy định về sử dụng phương tiện đo

Phương tiện đo phải được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường. Trong toàn bộ thời gian quy định của chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn, đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo phải được duy trì trong suốt quá trình sử dụng.

III. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

8. Quy định về quản lý

8.1. Thuốc nổ Amonit AD1 phải công bố hợp quy phù hợp quy định kỹ thuật tại Điều 5 của Quy chuẩn kỹ thuật này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường.

8.2. Thuốc nổ Amonit AD1 sản xuất trong nước, nhập khẩu phải thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.

9. Công bố hợp quy



9.1. Việc công bố hợp quy thuốc nổ Amonit AD1 sản xuất trong nước, nhập khẩu phải dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được Bộ Công Thương chỉ định theo quy định tại Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương (sau đây viết tắt là Thông tư số 36/2019/TT-BCT) hoặc được thừa nhận theo quy định của Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc ký kết và thực hiện các Hiệp định và thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp (sau đây viết tắt là Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN).

9.2. Chứng nhận hợp quy

Chứng nhận hợp quy đối với thuốc nổ Amonit AD1 sản xuất trong nước, nhập khẩu thực hiện theo phương thức 5 “Thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường hoặc lô hàng nhập khẩu kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất” hoặc phương thức 7 “Thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa” tại cơ sở sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN).

9.3. Thử nghiệm phục vụ việc chứng nhận hợp quy phải được thực hiện bởi tổ chức thử nghiệm được Bộ Công Thương chỉ định theo quy định tại Thông tư số 36/2019/TT-BCT hoặc tổ chức được thừa nhận theo quy định của Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN.

9.4. Trình tự, thủ tục và hồ sơ công bố hợp quy

Trình tự, thủ tục và hồ sơ công bố hợp quy đối với thuốc nổ Amonit AD1 sản xuất trong nước và nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2019/TT-BCT.

10. Sử dụng dấu hợp quy

Dấu hợp quy phải tuân thủ theo khoản 2 Điều 4 của quy định về chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy và công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

11. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

11.1. Trách nhiệm của tổ chức sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thuốc nổ Amonit AD1

11.1.1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh thuốc nổ Amonit AD1 phải đảm bảo yêu cầu quy định tại Phần II, thực hiện quy định tại Phần III của Quy chuẩn kỹ thuật này và đảm bảo chất lượng phù hợp với quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

11.1.2. Tổ chức sản xuất, nhập khẩu thuốc nổ Amonit AD1 phải đăng ký bản công bố hợp quy tại Sở Công Thương nơi đăng ký kinh doanh theo quy định tại Thông tư số 36/2019/TT-BCT.

11.2. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

11.2.1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ thuộc Bộ Công Thương, các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này.

11.2.2. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, đôn đốc về thực hiện các thủ tục công bố hợp quy theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng thuốc nổ Amonit AD1 của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

12. Điều khoản chuyển tiếp

Sản phẩm thuốc nổ Amonit AD1 được công bố hợp quy trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc nổ Amonit AD1 số QCVN 07:2015/BCT được tiếp tục sử dụng theo thời hạn sử dụng đã công bố.

13. Tổ chức thực hiện

13.1. Quy chuẩn kỹ thuật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

13.2. Trong quá trình thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này, trường hợp tổ chức, cá nhân có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Công Thương để xem xét, hướng dẫn.

13.2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, Tiêu chuẩn viện dẫn tại Quy chuẩn kỹ thuật này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản hiện hành./.

DỰ THẢO 2

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/TT-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

THÔNG TƯ

Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ Amonit AD1

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ Amonit AD1.



Điều 1. Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ Amonit AD1.

Ký hiệu: QCVN 12-23:2024/BCT.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ Amonit AD1 số QCVN 12-23:2024/BCT có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
3. Sản phẩm thuốc nổ Amonit AD1 được công bố hợp quy trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc nổ Amonit AD1 số QCVN 07:2015/BCT được tiếp tục sử dụng theo thời hạn sử dụng đã công bố.

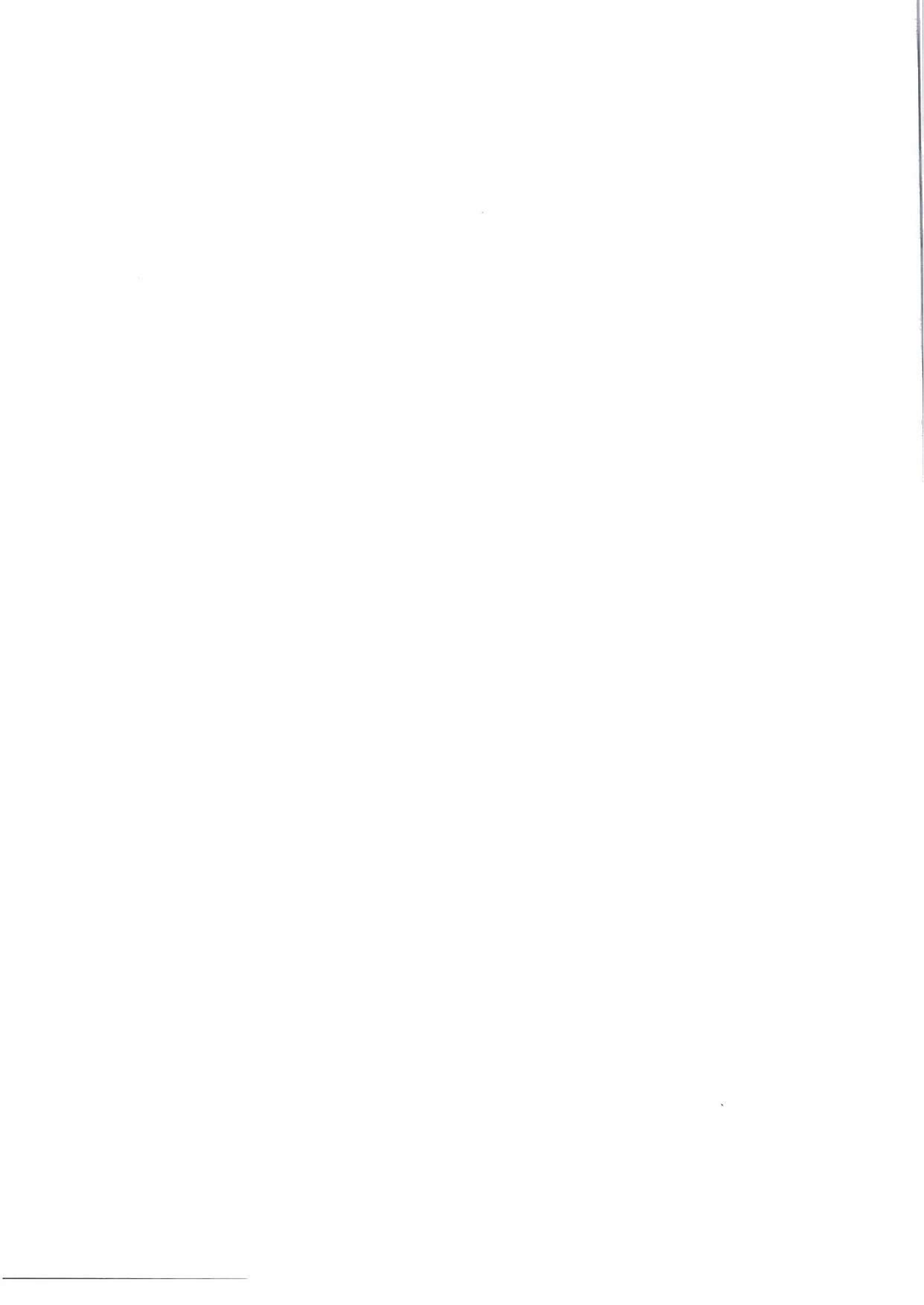
Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng các Cục: Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Hóa chất; Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc Hội;
- Ủy ban Khoa học, công nghệ và Môi trường;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, ATMT.

BỘ TRƯỞNG**Nguyễn Hồng Diên**



**BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH VÀ TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CÁC SỞ CÔNG THƯƠNG, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN SẢN PHẨM VLNCN - THUỐC NỔ AD1**

| TT | Điều khoản | Các ý kiến góp ý | Tiếp thu & giải trình |
|-----------|------------------|--|---|
| I | THÔNG TƯ | | |
| 1 | Căn cứ ban hành | Đề nghị bổ sung các quy định về ghi nhãn: Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ, Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP (Vụ KHCN). | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo do Nghị định về ghi nhãn hàng hóa không giao Bộ Công Thương ban hành Thông tư. |
| 2 | Khoản 3 Điều 2 | Đề nghị xem xét cách trình bày theo bố cục: “ <i>Sản phẩm ... công bố hợp quy trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn ... số QCVN ... được tiếp tục sử dụng theo thời hạn sử dụng đã công bố.</i> ” (Vụ KHCN). | Tiếp thu. |
| II | QUY CHUẨN | | |
| 1 | Điều 5 | <p>- Đề nghị rà soát đảm bảo sự phù hợp với Thông tư số 13/2018/TT-BCT, Thông tư số 31/2020/TT-BCT; QCVN 01:2019/BCT và các quy định pháp luật về VLNCN liên quan. Đồng thời làm rõ cơ sở cho việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung các chỉ tiêu trong Dự thảo QCVN với các văn bản trên (Vụ KHCN).</p> <p>- Đề nghị thay thế chỉ tiêu độ nén trụ chỉ “<i>Từ 14 mm đến 16 mm</i>” bằng “<i>không nhỏ hơn 14 mm</i>” (Z195).</p> | <p>- Tiếp thu, Cục ATMT rà soát chỉ tiêu kỹ thuật tại Quy chuẩn phù hợp với quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT.</p> <p>- Tiếp thu.</p> |
| 2 | Điều 9 | Đề nghị rà soát các nội dung với Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (Vụ KHCN). | Tiếp thu, đã rà soát nội dung dự thảo QCVN phù hợp với quy định tại Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN. |

| TT | Điều khoản | Các ý kiến góp ý | Tiếp thu & giải trình |
|----|-------------|--|--|
| 3 | Ý kiến khác | <p>- Đề nghị bộ cục và trình bày các dự thảo QCVN theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN được sửa đổi bổ sung một số điều tại Thông tư số 10/2023/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (Vụ KHCN).</p> <p>- Đề nghị sử dụng đơn vị đo lường theo quy định của Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011 (Luật số 04/2011/QH13) và các văn bản quy định pháp luật về đo lường (Vụ KHCN).</p> | <p>- Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa bộ cục của QCVN đã áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 10/2023/TT-BKHCN (Phần, điều, điểm, đoạn).</p> <p>- Tiếp thu, đã rà soát đơn vị đo theo quy định tại Luật đo lường và văn bản hướng dẫn.</p> |

